

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HS-PT
Ngày: 23 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/2018/HSPT ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo kháng cáo

1. Trần Văn H, sinh ngày 10/11/1993; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (*đã chết*) và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/02/2015 bị cáo đã bị xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, hiện đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2018 đến ngày 05/3/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn N, tên gọi khác Trần Quang N; sinh ngày 25/12/1988; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (*đã chết*) và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2018 đến ngày 05/3/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn có bị cáo Trần Khánh Q, Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Văn V, Đào Xuân N, Thiều Quang C, Lê Quốc T nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm; bị cáo Lê L kháng cáo nhưng đã rút đơn trước khi mở phiên tòa nên đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lê L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 ngày 03/3/2018, tại nhà Trần Văn T ở thôn H, xã T, các bị cáo gồm Trần Khánh Q, Trần Văn H, Trần Văn N, Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Văn V, Lê L, Đào Xuân N, Thiều Quang C và Lê Quốc T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh “Liêng”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.580.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, khi Trần Văn H, Trần Văn N, Trần Văn T, Trần Văn H, Trần Văn V, Lê L, Thiều Quang C đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội trên, tại bản án số: 19/2018/HS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn H, Trần Văn N phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS (bị cáo H không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS):

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (Tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam để chấp hành án (nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2018 đến ngày 05/3/2018).

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07(Bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam để chấp hành án (nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2018 đến ngày 05/3/2018).

Án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Khánh Q và Trần Văn T mỗi bị cáo 07(Bảy) tháng tù cho hưởng án treo; Trần Văn H, Trần Văn V, Lê L mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; Đào Xuân N, Thiều Quang C và Lê Quốc T mỗi bị cáo 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 26/6/2018 các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, các bị cáo khai và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Theo đó bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Tĩnh quyết định tuyên bố các bị cáo đều phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, do ham mê cờ bạc mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cùng nhau tụ tập đánh bạc, sát phạt lẫn nhau. Vì vậy, việc án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ phân hóa vai trò và xử phạt các mức án đối với các bị cáo như vậy là nghiêm minh.

Tuy nhiên, qua xem xét hội đồng xét thấy bị cáo Trần Văn H, Trần Văn N đều thành khẩn khai báo, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đã mất, mẹ thường xuyên đau ốm, chính quyền địa phương cũng đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo, sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình, trong vụ án này bị cáo Quốc là người khởi xướng nhưng cũng đã được cấp sơ thẩm cho hưởng án treo.

Xét các bị cáo có nơi thờ phụng trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng và cũng để đảm bảo sự công bằng của các bị cáo trong cùng một vụ án có đồng phạm. Vì vậy, xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giữ nguyên mức hình phạt, cải thiện pháp thi hành án, cho các bị cáo được hưởng án treo, là cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành những con người có ích cho xã hội.

[3] Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn H, Trần Văn N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/8/2018).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/8/2018).

Giao cả hai bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông